

CHUYÊN ĐỀ: MỆNH ĐỀ QUAN HỆ RÚT GỌN BẰNG CỤM DANH TỪ VÀ CỤM GIỚI TỪ

Trong tiếng Anh, mệnh đề quan hệ (Relative Clauses) được sử dụng để cung cấp thêm thông tin cho danh từ đứng trước nó. Để câu văn trở nên ngắn gọn, súc tích và học thuật hơn, chúng ta có thể rút gọn mệnh đề quan hệ. Hai trong số các cách rút gọn phổ biến là sử dụng cụm danh từ và cụm giới từ. Chuyên đề này sẽ tổng hợp chi tiết kiến thức về hai dạng rút gọn này.

1. Rút gọn mệnh đề quan hệ bằng Cụm danh từ (Noun Phrase)

Phương pháp này còn được gọi là sử dụng cụm danh từ đồng cách (Appositive Phrase). Cụm danh từ này có cùng một ý nghĩa, cùng chỉ một đối tượng với danh từ mà nó đi kèm để giải thích rõ hơn.

a. Điều kiện áp dụng

Chúng ta có thể rút gọn mệnh đề quan hệ thành một cụm danh từ khi mệnh đề đó có cấu trúc:

Chủ ngữ + (who/which/that) + be + Cụm danh từ

Trong đó, cụm danh từ đứng sau động từ "to be" có chức năng giải thích, định nghĩa, hoặc cung cấp thêm thông tin (chức vụ, nghề nghiệp, tên gọi...) cho chủ ngữ đứng trước.

b. Công thức rút gọn

- **Câu đầy đủ:** S + , + who/which + be + Noun Phrase, + V + O.
- **Câu rút gọn:** S, + Noun Phrase, + V + O.

Cách làm: Bỏ đại từ quan hệ (who, which) và động từ "to be", sau đó đặt cụm danh từ ngay sau danh từ mà nó bổ nghĩa. Nếu mệnh đề quan hệ là mệnh đề không xác định (có dấu phẩy), cụm danh từ sau khi rút gọn cũng được đặt giữa hai dấu phẩy.

c. Ví dụ minh họa

1. **Câu gốc:** Mr. Minh, who is our new English teacher, comes from Canada.

(Thầy Minh, người là giáo viên tiếng Anh mới của chúng tôi, đến từ Canada.)

Câu rút gọn: Mr. Minh, **our new English teacher**, comes from Canada.

(Thầy Minh, giáo viên tiếng Anh mới của chúng tôi, đến từ Canada.)

2. **Câu gốc:** We visited Da Lat, which is a famous tourist city in Vietnam.

(Chúng tôi đã thăm Đà Lạt, nơi là một thành phố du lịch nổi tiếng ở Việt Nam.)

Câu rút gọn: We visited Da Lat, **a famous tourist city in Vietnam**.

(Chúng tôi đã thăm Đà Lạt, một thành phố du lịch nổi tiếng ở Việt Nam.)

3. **Câu gốc:** My favorite sport is football, which is the king of sports.

(Môn thể thao yêu thích của tôi là bóng đá, cái là vua của các môn thể thao.)

Câu rút gọn: My favorite sport is football, **the king of sports**.

(Môn thể thao yêu thích của tôi là bóng đá, vua của các môn thể thao.)

2. Rút gọn mệnh đề quan hệ bằng **Cụm giới từ** (Prepositional Phrase)

Đây là một cách rút gọn rất phổ biến, giúp câu văn tự nhiên và ngắn gọn hơn rất nhiều.

a. Điều kiện áp dụng

Chúng ta có thể rút gọn mệnh đề quan hệ thành một cụm giới từ khi mệnh đề đó có cấu trúc:

Chủ ngữ + (who/which/that) + be + Cụm giới từ

Cụm giới từ là một cụm từ bắt đầu bằng một giới từ (in, on, at, under, with, from,...) và kết thúc bằng một danh từ hoặc đại từ, dùng để chỉ vị trí, nơi chốn, thời gian, cách thức...

b. Công thức rút gọn

- **Câu đầy đủ:** Noun + (who/which/that) + be + Prepositional Phrase.
- **Câu rút gọn:** Noun + Prepositional Phrase.

Cách làm: Bỏ đại từ quan hệ (who, which, that) và động từ "to be", giữ lại cụm giới từ và đặt nó ngay sau danh từ mà nó bổ nghĩa.

c. Ví dụ minh họa

1. **Câu gốc:** The book which is on the shelf is my favorite.

(Quyển sách mà ở trên giá là quyển tôi yêu thích.)

Câu rút gọn: The book **on the shelf** is my favorite.

(Quyển sách trên giá là quyển tôi yêu thích.)

2. **Câu gốc:** The girl who is in the blue dress is talking to my brother.

(Cô gái người mà mặc chiếc váy xanh đang nói chuyện với anh trai tôi.)

Câu rút gọn: The girl **in the blue dress** is talking to my brother.

(Cô gái trong chiếc váy xanh đang nói chuyện với anh trai tôi.)

3. **Câu gốc:** The documents that are in the folder must be submitted today.

(Những tài liệu mà ở trong thư mục phải được nộp hôm nay.)

Câu rút gọn: The documents **in the folder** must be submitted today.

(Những tài liệu trong thư mục phải được nộp hôm nay.)

3. Lưu ý quan trọng khi rút gọn

- **Chỉ rút gọn khi đại từ quan hệ làm chủ ngữ:** Các phương pháp này chỉ áp dụng khi đại từ quan hệ (who, which, that) đóng vai trò là chủ ngữ trong mệnh đề quan hệ.
- **Động từ trong mệnh đề quan hệ:** Hai cách rút gọn này thường được áp dụng khi động từ chính trong mệnh đề quan hệ là động từ "to be". Nếu là

động từ thường, chúng ta sẽ dùng dạng rút gọn khác (V-ing cho chủ động và V3/ed cho bị động).

- **Vị trí:** Cụm danh từ hoặc cụm giới từ sau khi rút gọn phải được đặt ngay sau danh từ mà nó bổ nghĩa để tránh gây hiểu nhầm.
- **Dấu phẩy:** Luôn chú ý giữ lại dấu phẩy nếu mệnh đề quan hệ gốc là mệnh đề không xác định.

4. Bảng so sánh hai dạng rút gọn

Tiêu chí	Rút gọn bằng Cụm danh từ	Rút gọn bằng Cụm giới từ
Cấu trúc MĐQH gốc	S + who/which + be + Noun Phrase	S + who/which/that + be + Prepositional Phrase
Cấu trúc sau rút gọn	S, Noun Phrase , ...	S + Prepositional Phrase ...
Bản chất cụm từ	Là một cụm danh từ đồng cách, giải thích, định nghĩa cho danh từ chính.	Là một cụm từ bắt đầu bằng giới từ, chỉ vị trí, nơi chốn, đặc điểm...
Ví dụ	Ha Long Bay, a UNESCO World Heritage Site , is very beautiful.	The cat under the table is sleeping.

5. Bài tập vận dụng

Bài tập 1: Viết lại các câu sau, rút gọn mệnh đề quan hệ bằng cụm danh từ.

1. Bill Gates, who is the founder of Microsoft, is a famous philanthropist.
2. My brother, who is an excellent student, has just won a scholarship.
3. We will travel to Hue, which was the ancient capital of Vietnam.
4. This is Dr. Smith, who is a leading expert in cardiology.
5. The Eiffel Tower, which is a famous landmark in Paris, attracts millions of tourists every year.

Bài tập 2: Viết lại các câu sau, rút gọn mệnh đề quan hệ bằng cụm giới từ.

1. The boy who is with a dog is my cousin.
2. The flowers that are in the vase are very beautiful.
3. The man who is from Australia is looking for a hotel.
4. I read the email which was about the new project.
5. The supermarket that is near my house is open 24/7.

Đáp án

Bài tập 1:

1. Bill Gates, the founder of Microsoft, is a famous philanthropist.
2. My brother, an excellent student, has just won a scholarship.

3. We will travel to Hue, the ancient capital of Vietnam.
4. This is Dr. Smith, a leading expert in cardiology.
5. The Eiffel Tower, a famous landmark in Paris, attracts millions of tourists every year.

Bài tập 2:

1. The boy with a dog is my cousin.
2. The flowers in the vase are very beautiful.
3. The man from Australia is looking for a hotel.
4. I read the email about the new project.
5. The supermarket near my house is open 24/7.